

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tu bổ, phục hồi di tích
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về một số quy định về bảo quản, phục hồi, tu bổ di tích;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số /TTr-SVHTTDL ngày tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - LĐVP;
 - Phòng KGVX;
 - Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.
- (Lộc.....)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH**Tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích bao gồm: Người đại diện cơ sở tín ngưỡng, người đại diện cơ sở tôn giáo, chủ sở hữu di tích tư nhân, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thu chi tài chính công đức, tài trợ cho tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 2 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội (*Viết tắt là Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023*).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Tiền công đức, tài trợ cho di tích* bao gồm các khoản hiến, tặng cho, tài trợ của tổ chức, cá nhân cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích dưới các hình thức: Bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản; bằng các loại giấy tờ có giá trị, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. *Di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng* gồm đình, đền, miếu, nhà thờ, dòng họ và các cơ sở tương tự khác thuộc một trong các trường hợp sau: Đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia, di tích cấp quốc gia đặc biệt.

3. *Di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo* gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, cơ sở hợp pháp khác của tổ chức tôn giáo thuộc một trong các trường hợp sau: Đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia, di tích cấp quốc gia đặc biệt.

4. *Người đại diện cơ sở tín ngưỡng* là người thay mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng (được quy định tại

khoản 6, Điều 3 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính).

5. *Người đại diện cơ sở tôn giáo* là người thay mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tôn giáo (được quy định tại khoản 7, Điều 3 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính).

6. *Đơn vị sự nghiệp công lập* được quy định tại khoản 8, Điều 3 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

7. *Ban quản lý di tích kiêm nhiệm* được quy định tại khoản 9, Điều 3 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

8. *Tu bổ di tích* là hoạt động nhằm tu sửa, gia cố, tôn tạo di tích.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 4. Cấp hạng di tích

1. Di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt.
2. Di tích xếp hạng cấp quốc gia.
3. Di tích xếp hạng cấp tỉnh.

Điều 5. Nội dung phân cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thống nhất quản lý nhà nước đối với di tích trên địa bàn tỉnh. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố có trách nhiệm quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn theo sự phân cấp của UBND tỉnh.

3. Các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh”.

Điều 6. Phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Ban quản lý các Khu di tích Cách mạng miền Nam tại Tây Ninh có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích sau:

a) Di tích quốc gia đặc biệt: Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (bao gồm cả Căn cứ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam).

b) Di tích cấp quốc gia, gồm:

Di tích Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời.

Di tích Địa điểm Ban kiểm tra Trung ương Cục miền Nam thời kỳ 1969-1975.

Di tích Căn cứ Ban Tổ chức Trung ương Cục miền Nam.

Di tích Địa điểm Căn cứ Đảng ủy Dân Chính Đảng Trung ương Cục Miền Nam.

Di tích Địa điểm chiến thắng Tua Hai.

c) Di tích cấp tỉnh, gồm:

Di tích Khu lưu niệm Trường Sĩ quan Lục quân 2.

Di tích Căn cứ Ban Hoa vận Trung ương Cục miền Nam.

2. Công an tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích quốc gia:

a) Di tích cấp quốc gia: Di tích căn cứ Ban An ninh miền.

b) Di tích cấp tỉnh: Di tích Căn cứ Bàu Rong (Ban An ninh Tây Ninh).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích theo Danh mục kèm theo quy định này.

4. Ban quản lý Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia: Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen.

Chương III

TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO VIỆC TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 7. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích.

1. Tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử¹.

a) Thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích.

b) Việc tiếp nhận tiền mặt, giấy tờ có giá, kim khí, đá quý được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

c) Các đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện công đức tài trợ cho di tích ghi rõ mục đích công đức, tài trợ.

2. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích

a) Số tiền công đức, tài trợ cho phục vụ mục đích tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện quản lý theo quy định của pháp luật.

¹ Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính “Tiếp nhận tiền công đức, tài trợ”.

b) Các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo (trừ trường hợp tại Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính) thực hiện quản lý, sử dụng tiền công đức tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

c) Các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng thực hiện quản lý, sử dụng tiền công đức tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

d) Các di tích thuộc sở hữu tư nhân thực hiện quản lý, sử dụng tiền công đức tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo Điều 12 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

đ) Di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo nằm trong phạm vi địa bàn di tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng thực hiện quản lý tiền công đức tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

e) Di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo nằm trong phạm vi địa bàn di tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng thực hiện quản lý tiền công đức tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo Điểm a Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

Điều 8. Thời hạn và phương thức chuyển kinh phí phục vụ cho mục đích tu bổ, phục hồi di tích

1. Trường hợp di tích do đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng (trừ trường hợp di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo nằm trong phạm vi địa bàn di tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng).

Ban Quản lý di tích các cấp có trách nhiệm xây dựng quy chế chi tiêu trong đó quy định rõ về việc sử dụng số tiền công đức, tài trợ tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể), mức phân bổ và sử dụng, gồm: tỷ lệ % phục vụ chi cho hoạt động lễ hội, tỷ lệ % chi cho hoạt động thường xuyên của đơn vị và tỷ lệ % chi tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi di tích và các nội dung chi đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

2. Các di tích thuộc trường hợp khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

3. Trách nhiệm chuyển kinh phí của các đơn vị được giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn tỉnh.

3.1 Thời hạn: Sau khi kết thúc năm tài chính, được cơ quan tài chính cùng cấp thông báo xét duyệt quyết toán năm, trên cơ sở cân đối thu chi trong năm, **trước ngày 31/12** Ban Quản lý di tích tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm thông

báo số kinh phí và chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Kho bạc Nhà nước để phục vụ mục đích tu bổ, phục hồi di tích khác trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 13 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính (trừ các di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên). **Các đơn vị thực hiện chuyển kinh phí theo quy định có trách nhiệm chuyển đúng thời gian, số kinh phí trích để lại theo tỷ lệ quy định.**

3.2 Phương thức chuyển kinh phí: Chuyển khoản

4. Thanh quyết toán kinh phí: Theo hướng dẫn của cơ quan tài chính quy định tại Điều 18 Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính.

5. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện: Theo quy định Luật Ngân sách và Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

6. Chế độ báo cáo: Theo quy định Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015. Ngoài ra, định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm gửi báo cáo về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc quản lý, sử dụng nguồn tiền công đức tài trợ cho tu bổ, phục hồi di tích.

Chương IV

DANH MỤC DI TÍCH TU BỔ, PHỤC HỒI

Điều 9. Tiêu chí lựa chọn di tích cần phải tu bổ, phục hồi

1. Ưu tiên lựa chọn di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cần đầu tư tu bổ, phục hồi mà nguồn thu không đủ chi cho hoạt động tu bổ, phục hồi di tích.

2. Ưu tiên lựa chọn di tích đã được xếp hạng cần đầu tư tu bổ, phục hồi cùng địa bàn với di tích có nguồn kinh phí chuyển về tài khoản tại Kho bạc Nhà nước do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch mở để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 10. Quy trình lập danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi

1. Quý 3 hàng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng danh mục các di tích có nhu cầu lập dự án tu bổ, phục hồi gửi về Sở Văn hoá và Thể thao và Du lịch.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp Danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi theo thứ tự nhu cầu về nguồn vốn đầu tư tu bổ, tôn tạo.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập tổ lựa chọn di tích cần phải tu bổ, phục hồi. Thành phần tổ

lựa chọn di tích gồm lãnh đạo các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

4. Tổ lựa chọn di tích có trách nhiệm căn cứ vào nguồn kinh phí trong tài khoản Kho bạc Nhà nước của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phản ánh việc tiếp nhận và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi để lựa chọn di tích đầu tư tu bổ, phục hồi. Việc lựa chọn di tích để tu bổ, phục hồi theo Điều 10 quy định này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh theo nội dung được phân cấp tại Điều 5.

b) Mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích. Chịu trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

c) Phối hợp với các Sở Tài chính, các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan hướng dẫn các ban quản lý di tích, ban tổ chức lễ hội, tổ chức, cá nhân trong tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tiền tài trợ đúng mục đích, theo quy định.

d) Định kỳ 3 năm một lần, trên cơ sở đề xuất của các địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan, thực hiện lập Danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi (bất kể đề xuất triển khai bằng nguồn vốn đầu tư nào); báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp di tích.

e) Phối hợp với các Sở Tài chính, các Sở, Ban, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định về phí, lệ phí, về việc thu nộp, sử dụng phí, lệ phí trong quản lý, bảo vệ và khai thác các di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định.

f) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích; thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về di tích theo thẩm quyền.

g) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt văn bản quy phạm pháp luật liên quan di sản văn hoá, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ

cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

h) Xây dựng kế hoạch và lập, thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của nhà nước bằng nguồn vốn Trung ương, ngân sách của tỉnh trong dự toán hàng năm được giao.

i) Nghiên cứu, triển khai nghiên cứu khoa học trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo đối với các tổ chức và cá nhân đang hoạt động tôn giáo tại các di tích là cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia ý kiến về lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là cơ sở tôn giáo; phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tôn giáo.

c) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại Ban quản lý di tích.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích trên địa bàn tỉnh, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định về nội dung đất đai, tác động môi trường liên quan đến các khu vực đề xuất lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

b) Tham gia xác nhận các khu vực đề xuất khoanh vùng bảo vệ di tích, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp quốc gia đặc biệt và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách tỉnh theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh không có cấu phần xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách tỉnh theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2, điều 44, Luật đầu tư công (các dự

án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng).

5. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho công tác tiếp nhận và quản lý tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách và quy định hiện hành”.

6. Sở Xây dựng:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, chủ trì phối hợp với các Sở chuyên ngành trong việc quản lý chất lượng các công trình xây dựng.

b) Thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các dự án, kế hoạch đầu tư, xây dựng các công trình phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích theo phân cấp.

7. Công an tỉnh

Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự tại các di tích; chủ động có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi: trộm cắp, mua bán, trao đổi, vận chuyển, đào bới, trục vớt trái phép hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích, các hoạt động lợi dụng, tuyên truyền trái phép, xuyên tạc về di tích và các hành vi vi phạm khác; phòng cháy, chữa cháy tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện):

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích theo phân cấp quy định tại khoản 3, Điều 5, Quy định này. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra những vi phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phân công trách nhiệm quản lý cho các cơ quan chuyên môn; phân cấp quản lý cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo nội dung tại khoản 4, điều 5.

c) Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể Ban quản lý di tích Quốc gia đặc biệt trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; chỉ đạo kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý di tích, bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở địa phương.

d) Thành lập tổ tu sửa cấp thiết di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh gồm 1 (một) cán bộ quản lý di tích của cấp huyện và 01 (một) kiến trúc sư hoặc kỹ sư xây dựng (phải có đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật) trong trường hợp dự án do Ủy ban nhân

dân cấp huyện làm chủ đầu tư, có nhiệm vụ: Lập báo cáo tu sửa cấp thiết di tích; thực hiện giám sát việc tu sửa cấp thiết di tích sau khi báo cáo tu sửa cấp thiết di tích được phê duyệt.

đ) Tham gia vào việc giám sát, quản lý chất lượng thi công xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đối với các công trình di tích được tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi trên địa bàn.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích và tổ chức cắm mốc giới theo quy định sau khi di tích được xếp hạng.

f) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý di tích, những người tham gia công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích, người trực tiếp trông coi di tích.

g) Hàng năm tiến hành rà soát, lập danh mục di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng trên địa bàn cần được tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi; đề xuất di tích xếp hạng đã xuống cấp cần tu sửa cấp thiết; đầu tư và bố trí kinh phí từ ngân sách của địa phương, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; bảo vệ các cổ vật, hiện vật, bảo vật quốc gia; thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy tại các di tích.

i) Kiểm tra, giám sát, có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại di tích. Kịp thời báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền về các hành vi xâm hại và có nguy cơ xâm hại, ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan, môi trường sinh thái của di tích để có biện pháp xử lý kịp thời.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp các di tích trên địa bàn theo quy định tại Khoản 4, Điều 5, Quy định này; Thành lập Ban Quản lý di tích đối với các di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh và di tích kiểm kê phân loại trên địa bàn cấp xã để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn. Trực tiếp giải quyết các vấn đề nảy sinh tại di tích, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét giải quyết.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại địa phương.

c) Khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ cho các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

10. Các ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp trông coi, quản lý di tích:

a) Trực tiếp bảo vệ, gìn giữ di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di tích. Trong trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo cho Ủy ban nhân dân địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa.

b) Thực hiện các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về văn hóa, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân địa phương trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

c) Lập sổ danh mục hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích; hàng năm rà soát, kiểm tra hiện trạng, những thay đổi, bổ sung của hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích, gửi Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện để theo dõi.

d) Chỉ tiếp nhận hiện vật, tượng thờ, đồ thờ tự phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam, loại hình và đặc điểm của di tích sau khi có ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn về văn hóa.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham quan và các hoạt động học tập, nghiên cứu tại di tích khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

11. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Tây Ninh:

a) Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền cho các tăng ni, phật tử, du khách và nhân dân về giá trị di tích, các nghi lễ tôn giáo tại di tích là cơ sở tôn giáo.

Hướng dẫn tổ chức, đơn vị, người có nguyện vọng được công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo ghi rõ công đức, tài trợ để phục vụ cho công tác tu bổ, phục hồi di tích hoặc công đức cho hoạt động tôn giáo hoặc các mục đích khác.

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai quy hoạch, dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn trụ trì chùa, cơ sở tự viện của Giáo hội thực hiện Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính; Phối hợp với cơ quan chức năng trong kiểm tra, giám sát hoạt động thu, chi tài chính tại chùa, cơ sở tự viện của Giáo hội là di tích.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN